

*Trì giới là gốc
Tịnh độ là nơi quay về
Quán tâm là trọng yếu
Bàn lành là chốn nương tựa*

SA-DI THẬP GIỚI OAI NGHI LỤC YẾU

Tập 12

Chủ giảng: Pháp sư Định Hoàng

Thời gian: 22/06/2016

Địa điểm: Chùa Giác Nguyên, Thành phố Sán Vĩ

Viết dịch: Ban biên dịch Pháp Âm Tuyên Lưu

Kính chào chư vị đại đức từ-kheo, chư vị sa-di, cư sĩ và các bậc thiện tri thức đang xem trực tiếp tôn kính! Chúc mọi người buổi chiều tốt lành!

Mời mọi người xem điều thứ tư “không vọng ngữ” trong thập giới môn:

“Bốn, không vọng ngữ, nếu chưa chứng tứ quả mà nói dối đã chứng, chưa đắc tứ thiền mà nói dối đã đắc, chưa ngộ đạo mà nói dối đã ngộ, và nói dối trời đến, rồng đến, quỷ thần đến v.v., hư dối không thật, lừa dối người đời thì gọi là đại vọng ngữ, phạm trọng tội, mất giới sa-di, không thể sám hối. Nếu công phu hơi có chút đắc lực, nhưng không biết pháp tướng, cho là chứng quả thì gọi là tăng thượng mạn, vốn không có tâm lừa gạt cho nên không mất giới thể, song phải thưa thỉnh các bậc sư trưởng đã tu chứng để phán định rõ đúng sai, khẩn thiết sám hối, xả bỏ cái tâm có sở đắc, tinh tấn mong cầu những đạo lý chân thật để xuất ly thì mới mong không bị đọa lạc. Nếu vốn muốn nói dối nhưng nói không rõ ràng nên người nghe không hiểu được, hoặc đang nói mà dừng lại không nói nữa thì đều phạm tội phương tiện bậc trung có thể sám hối, cần gấp rút sám hối để tiêu trừ tội.

Lại nữa, miệng có bốn lỗi: một là nói dối, hai là nói thêu dệt, ba là nói ly gián, bốn là nói thô ác. Thứ nhất, nói dối là thấy mà nói không thấy, không thấy nhưng lại nói thấy. Nghe, giác, biết v.v. đều như vậy. Lại nữa, sự thật là có nhưng lại nói là không, sự thật là không mà lại nói có, lừa dối người khác thì đều gọi là nói dối. Đây là tánh tội, người phạm tội phải nhanh chóng sám hối,

thề không tái phạm. Nếu không sửa đổi thì hiện đời bị người khinh bỉ, chết đọa vào ba đường ác. Thứ hai, nói thêu dệt là lời nói vô nghĩa không có lợi, từ ngữ thuận theo thế tục làm tăng trưởng tâm phóng dật, quên mất chánh niệm, cũng phải nhanh chóng sám hối thề không tái phạm. Nếu không sửa đổi thì hiện đời bị người khinh chê, chết đọa vào đường ác. Thứ ba, nói ly gián là gặp người này thì nói xấu người kia, gặp người kia thì nói xấu người này, tạo thành chuyện thị phi, chia rẽ người thân bạn bè, cũng là tánh tội, phải mau chóng sám hối, thề không tái phạm nữa. Nếu phạm phải thì hiện đời bị người oán ghét, chết đọa địa ngục. Thứ tư, nói thô ác là mắng chửi nguyên rủa khiến người không chịu được, đây cũng là tánh tội, phải mau chóng sám hối để đoạn trừ. Nếu phạm tội này thì hiện đời bị người căm giận, chết đọa vào ba đường ác. Luật Nhiếp nói: đệ tử Phật thường nói lời chân thật, không được thề thốt để chứng tỏ mình trong sạch, dù người khác không tin tưởng, dù bị vu oan vu cáo cũng không được thề”.

Đoạn văn này tương đối dài, bởi vì “nói dối” là thuộc về khẩu nghiệp. Người thông thường tạo khẩu nghiệp là nhiều nhất, cho nên ở đây lời văn nói về điều giới này là dài nhất. Chúng ta cũng chia điều giới này ra làm bảy khoa lớn để nói rõ.

Thứ nhất là “tổng thuyết đề nghĩa”, phía sau chia làm ba khoa nhỏ. Thứ nhất là “giải thích sơ lược tiêu đề”, tiêu đề này gọi là “không vọng ngữ”. Vọng ngữ tức là điều trong tâm nghĩ và lời nói ra từ miệng trái ngược nhau, chính là nói những lời hư dối không thật, lừa gạt người khác, đây gọi là vọng ngữ. “Không” là hành môn để đối trị, “vọng ngữ” là lỗi lầm được đối trị. Cái đối trị và cái được đối trị hợp chung lại cho nên gọi là không vọng ngữ. Chính thức chế định điều giới không vọng ngữ này là “đại vọng ngữ”, bao gồm đối trị cả bốn lỗi của khẩu nghiệp là: nói dối, nói thêu dệt, nói thô ác, nói ly gián. Nói dối cũng có thể gọi là tiểu vọng ngữ, để phân biệt với đại vọng ngữ. Giả sử, nếu vì cứu giúp chúng sanh, họ có cấp nạn khiếp sợ, có nỗi khổ lớn; hoặc vì nhiếp phục bảo hộ người khác, giúp họ có thể cải tà quy chánh, dứt ác hành thiện, bản thân mình không có tâm phạm giới, mà chỉ phương tiện nói dối thì điều này cũng không phạm.

Tiếp theo nói, khoa nhỏ thứ hai là “ý nghĩa chế giới”, vì sao Phật phải chế định giới không vọng ngữ này. Trong Giới Bản Sớ của Nam Sơn Tam Đại Bộ có nói như sau: “Thánh đạo vô lậu không phải là quả vị mà phàm phu chứng được, do chưa chứng được nhưng lại giả mạo nói dối mình đã chứng đắc để mê hoặc nhiều loạn tâm chúng sanh, lừa gạt người đời để mong cầu có được danh lợi, khiến chánh pháp lu

mờ, hòng lừa gạt chúng sanh hiện thời, trong các tội lỗi thì tội này nặng nhất, cho nên phải cực lực ngăn chặn. Lại nữa, người xuất gia lời nói ra phải chân thật, dù có mất thân mạng cũng không được nói lời hư dối, sai lệch. Nay lại trái ngược với tâm tưởng của mình, trêu đùa lừa dối người, khiến người hiểu lầm, làm bản thân mất đi lợi ích tốt lành, tội này rất lớn, cũng tổn hại chúng sanh rất nghiêm trọng, cho nên chế định giới này”.

Ở đây nói đến thánh đạo vô lậu, tức là đạo quả mà các bậc thánh đã thoát khỏi những phiền não hữu lậu đạt được, không phải quả vị mà phàm phu thông thường chứng được. Phàm phu chưa chứng đắc thánh quả nhưng lại mạo nhận nói rằng mình đã chứng đắc, điều này thuộc về đại vọng ngữ. Do chưa đạt được thánh quả mà lại giả mạo là thánh nhân, dối trá nói mình đã chứng đắc thánh quả, hoặc đạt được những cảnh giới mà người thông thường không có. Đây là *“mê hoặc nhiều loạn tâm chúng sanh, lừa gạt người đời”*, mê hoặc, quấy nhiễu tâm chúng sanh thông thường, lừa dối phụ lòng tin của người thế gian. Đây chính là tội dẫn dắt chúng sanh đi lầm đường. Vừa rồi nói bản thân chưa chứng đắc thánh vị, thánh quả mà nói mình đã chứng thì đây thuộc về tội trộm pháp, trộm cấp chánh pháp. *“Mê hoặc nhiều loạn tâm chúng sanh, lừa gạt người đời”*, đây thuộc về tội lừa gạt người khác. Còn *“mong cầu có được danh lợi”*, vì sao lại nói đại vọng ngữ? Đương nhiên mục đích không ngoài việc mong cầu có được danh văn lợi dưỡng, khiến người khác có thể cung kính mình, đây thuộc về tội tà mạng mong cầu. *“Khiến chánh pháp lu mờ, hòng lừa gạt chúng sanh hiện thời”*, chữ “é” này có thể là chữ é trong nghĩa của từ “mắt bị mộng thị”, nghĩa là mờ tối, u ám. “É pháp” tức là khiến chánh pháp bị lu mờ, cũng tức là khiến chúng sanh không nhìn thấy chánh pháp, lừa dối người thế gian ở thời đại này, đây gọi là *“khiến chánh pháp lu mờ, hòng lừa gạt chúng sanh hiện thời”*, đây là thuộc về tội diệt pháp. Cho nên, vì sao tội đại vọng ngữ lại nặng như vậy? Chính là vì nó sẽ hủy hoại, nhiễu loạn chánh pháp, lấy giả làm thật, đây chính là tội diệt pháp, cho nên quả báo đều ở địa ngục. Bởi vì có bốn loại tội lỗi như trên, cho nên Giới Bản Số, đây là sách do luật tổ Đạo Tuyên sáng tác, nói rằng: *“Trong các tội lỗi thì tội này nặng nhất, cho nên phải cực lực ngăn chặn.”* Đây là hai câu tổng kết, trong các tội lỗi thì tội này nghiêm trọng nhất, nhất định phải cực lực ngăn cấm.

Lại nữa”, là lại bắt đầu một đoạn khác, *“người xuất gia”*, là nói về người xuất gia chúng ta. Bốn loại tội phía trước bắt luận là tại gia hay xuất gia, phạm đại vọng ngữ thì đều có bốn loại tội này. Ở đây đặc biệt nói người xuất gia chẳng những không

được nói đại vọng ngữ, mà ngay đến tiểu vọng ngữ, nói dối, nói thêu dệt, nói thô ác, nói ly gián cũng không được nói. Cho nên, người xuất gia phải nói những lời chân thật, lời nói ra phải phù hợp với tình hình thực tế, nếu nói dối thì việc này thuộc về tánh tội. Về bản tánh là họ đã phạm tội rồi, bất luận thọ giới hay không thọ giới, cho nên cần phải khẩn thiết giữ gìn bảo hộ, cho dù mất thân mạng cũng không được để trong lời nói của mình có nửa chút hư dối sai lệch. Đây là nói việc mà người xuất gia chúng ta cần phải làm, không được nói dối.

“Nay lại trái ngược với tâm tưởng của mình”. Chữ “nay” này là nói hiện nay lại có tội vi phạm điều giới luật này, tức là trái ngược với tâm tưởng của mình, làm trái với cách nghĩ trong tâm mình mà *“trêu đùa lừa dối người”*, trêu chọc lừa gạt người khác, khiến đối phương hiểu sai lời của bạn. Đây là *“khiến bản thân mất đi lợi ích tốt lành”*, bản thân sẽ mất đi những lợi ích tốt đẹp, tức là bạn đã đoạn mất con đường giải thoát của mình, vĩnh viễn trầm luân trong biển khổ lục đạo, cho nên *“tội này rất lớn”*, tội lỗi này rất nặng, mức độ tổn hại chúng sanh cũng rất lớn, *“cho nên chế định giới này”*, cho nên bậc thánh Phật-đà đã chế định ra điều giới không vọng ngữ này, đây là nói đến ý nghĩa chế giới.

Khoa nhỏ thứ ba là “hai nghiệp tánh già”. Điều giới không vọng ngữ này đầy đủ tánh giới và già giới, nếu vi phạm sẽ phạm hai loại tội nghiệp là tánh tội và già tội. Phía trước đã nói rồi, già tội là vi phạm giới luật của đức Phật thì sẽ có tội. Tánh tội là dù đức Phật không chế giới, hoặc bạn không thọ giới mà vi phạm thì đều có tội như nhau.

Tiếp theo giảng khoa thứ hai là “tùy văn thích nghĩa”, chúng tôi sẽ giải thích lời văn trong đoạn này. Câu thứ nhất là *“nếu chưa chứng tứ quả mà nói dối đã chứng”*, đây là nói nếu chưa chứng tứ quả, bao gồm sơ quả, nhị quả, tam quả, tứ quả, mà nói dối mình đã chứng đắc thì phạm đại vọng ngữ. Sơ quả là chỉ Tu-đà-hoàn đã đoạn hết kiến hoặc của tam giới, trở thành thánh nhân, gọi là “nhập thánh lưu”, tức là vừa bước vào đạo quả của thánh nhân, nhập vào dòng thánh nhân, bậc này tự nhiên sẽ đồng thời khởi phát thiên nhãn thông và thiên nhĩ thông. Nhị quả gọi là Tư-đà-hàm, tức là trên nền tảng đã đoạn được kiến hoặc, tiến thêm bước nữa đã đoạn hết sáu phẩm tư hoặc của Dục giới, họ còn lên trời và xuống nhân gian một lần nữa thì có thể chứng đắc quả A-la-hán. Sơ quả Tu-đà-hoàn phía trước thì phải lên trời và xuống nhân gian bảy lần nữa mới chứng đắc quả A-la-hán. Người chứng đắc nhị quả sẽ khởi phát tha tâm thông và túc mạng thông. Tam quả gọi là A-na-hàm, họ đã tiến

thêm một bước nữa đem chín phẩm của Dục giới, tức là đều đã đoạn trừ hết ba phẩm tư hoặc sau cùng, không còn đến thọ sanh trong Dục giới nữa, họ chỉ ở Sắc giới và Vô Sắc giới, sẽ không đến Dục giới nữa, cho nên cũng gọi là “bất lai”.

Sơ quả ở phía trước thì lên xuống Dục giới bảy lần, nhị quả gọi là nhất lai, một lần lên xuống Dục giới, tam quả thì không đến nữa, họ có thể phát khởi thần túc thông. Tứ quả thì gọi là A-la-hán, đã đoạn hết tất cả tư hoặc của tam giới, vượt ra khỏi tam giới, đạt được sáu loại thần thông bao gồm cả thiên nhãn, thiên nhĩ, tha tâm, túc mạng, thần túc ở phía trước, còn có lậu tận thông. Trong thời đại mạt pháp, có thể nói rằng thông thường ngay đến sơ quả cũng không cách nào chứng được, có lẽ sẽ có nhưng cực kỳ ít, giống như lông phụng sừng lân vậy. Những người này thông thường đều gọi là người tái lai thì họ mới có thể chứng được thánh quả. Vừa mở đầu trong kinh Chiêm Sát Thiện Ác Nghiệp Báo, Kiên Tĩnh Tín Bồ-tát đã nói với chúng ta rất rõ ràng rằng: trong thời mạt pháp muốn đạt được thánh quả, thậm chí muốn đạt được thiên định, muốn có thể đạt được thần thông, dựa vào năng lực của mình thì đều không thể đạt được thần thông. Đây là do chúng sanh thời mạt pháp nghiệp chướng sâu nặng, cho nên Kiên Tĩnh Tín Bồ-tát mới khai thỉnh Thế Tôn vì chúng sanh thời mạt pháp nói [ra cách] làm sao có thể giúp chúng sanh tiêu trừ nghiệp chướng, để có được tín tâm kiên cố với Phật pháp. Đức Phật liền lệnh cho Bồ-tát Địa Tạng nói cho chúng ta pháp môn sám hối, chính là Chiêm Sát Sám, tiêu trừ nghiệp chướng trước, sau tiên tu định tuệ thì mới có thể được thiên định, trí tuệ.

Hiện nay, đối với những chúng sanh thời mạt pháp chúng ta mà nói thì cũng chỉ có một lối thoát chính là cầu sanh thế giới Cực Lạc. Bởi vì muốn chứng quả thì dường như là không thể, sơ quả cũng không được, chớ đừng nói đến tứ quả. Do đó, bạn muốn đời này liễu thoát sanh tử, ra khỏi tam giới dường như là không thể được, dựa vào tự lực thì không có cách nào cả, chỉ có dựa vào niệm A-di-đà Phật, được Phật tiếp dẫn, dựa vào tha lực để vãng sanh. Vừa vãng sanh đến thế giới Cực Lạc thì chính là ra khỏi tam giới, hơn nữa là ra khỏi mười pháp giới, vượt qua cả A-la-hán. Cho nên, đây là lối thoát duy nhất của chúng sanh thời mạt pháp chúng ta. Muốn vãng sanh Tây Phương, quan trọng nhất chính là phải thành thật, làm sao để tu thành thật? Tu từ không vọng ngữ, muốn vọng ngữ thì tâm đã không thành thật rồi. Tâm không thành thật thì bản thân sẽ bị chướng đạo, khiến mình mất đi lợi ích.

Tiếp theo lại nói “*chưa đắc tứ thiên mà nói dối đã đắc*”, là chưa đạt được cảnh giới của tứ thiên. Điều này bao gồm cả sơ thiên, nhị thiên, tam thiên, tứ thiên, đây là

thuộc về thiên định của Sắc giới, đã hàng phục được phiền não, tham sân si không khởi lên nữa, vậy mới chứng được thiên định. Nếu tham sân si vẫn khởi lên, vậy thì bạn vẫn chưa có thiên định. Sơ thiên gọi là ly sanh hỷ lạc địa, nhị thiên gọi là định sanh hỷ lạc địa, tam thiên gọi là ly hỷ diệu lạc địa, tứ thiên gọi là xả niệm thanh tịnh địa, tầng sau phải cao hơn tầng trước, tầng sau phải thanh tịnh hơn tầng trước, tầng sau phải pháp hỷ hơn tầng trước. Đây là thiên duyệt vi thực, pháp hỷ sung mãn. Trước khi chúng ta chưa đạt được thiên định thì không cách nào thể hội được loại pháp hỷ này. Giả sử chưa chứng đắc được cảnh giới thiên định này mà nói mình đã chứng đắc thì cũng thuộc về đại vọng ngữ. Thời cận đại chúng ta thấy lão hòa thượng Hư Vân đạt được thiên định, lão hòa thượng Quảng Khâm đạt được thiên định. Việc này mọi người đều công nhận, quả thực các ngài cũng có năng lực nhập định, vừa nhập định là có thể nửa tháng, một tháng cũng không xuất định. Đây không phải việc người thông thường có thể làm được, quả thực là có định công.

“*Chưa ngộ đạo mà nói dối đã ngộ*”, đây là nói khai ngộ. Khai ngộ, cơ bản nhất chính là giải ngộ, đối với đạo lý thật tướng các pháp hoàn toàn thông đạt hiểu rõ thì chính là giải ngộ. Như tôn giả A-nan trong hội Lăng-nghiêm, Phật nói cho ngài nghe về đạo lý diệu minh chân tâm thì ngài liền khai ngộ. Đây là thuộc về giải ngộ, vẫn chưa đến chỗ chứng ngộ. Chứng ngộ là đoạn hết phiền não, kiến tư phiền não, trần sa phiền não, vô minh phiền não đều đã đoạn hết, chứng được pháp thân, đây mới là chứng ngộ. Bản thân chưa giải ngộ mà nói mình đã giải ngộ, đây thuộc về tội lỗi trong vọng ngữ.

Ở đây nói “*ngộ đạo*” chính là nói chứng ngộ, đã chứng ngộ được thánh đạo, hiện nay có thể nói điều này cũng không thể đạt được, người thế nào mới chứng được thánh đạo? Đó đều là người tái lai, Phật Bồ-tát tái lai. Song cho dù là Phật Bồ-tát tái lai thì các ngài cũng thị hiện giống như người bình thường vậy, các ngài tuyệt đối sẽ không nói mình đã chứng ngộ. Giống như đại sư Ấn Quang, hiện nay chúng ta biết ngài là Bồ-tát Đại Thế Chí tái lai, nhưng lúc sanh tiền ngài tuyệt đối không tự cho mình là Phật Bồ-tát, mà ngược lại tự xưng là Thường Tàm Quý Tăng. Mình là một vị tăng cơm cháo, chỉ biết ăn cơm ăn cháo, chẳng biết thứ gì khác, rất hổ thẹn, một người xuất gia rất bình thường như vậy mà thôi, tuyệt đối không bộc lộ thân phận của mình. Nếu để lộ thân phận thì nhất định phải ra đi.

Phật đã quy định trong giới luật, nếu nói với một người thông thường rằng mình đã chứng được thánh vị, hoặc là Phật Bồ-tát nào đó tái lai, nói xong thì nhất

định phải ra đi, tức là trước khi vào Niết-bàn thì có thể nói ra, việc này không phạm giới. Nếu trước khi vào Niết-bàn nói ra mà kết quả vẫn không vào Niết-bàn thì đây là giả, bản thân họ đã phạm giới rồi. Thánh nhân thì không thể phạm giới, cho nên nếu bạn nghe ai đó nói họ là Phật nào đó tái lai, Bồ-tát tái lai, A-la-hán tái lai, nói xong rồi mà họ lại không đi, vẫn ở lại thế gian này thì bạn biết họ chắc chắn là giả. Điều này rất dễ phán đoán. Phật Bồ-tát thật tuyệt đối không nói mình là Phật Bồ-tát tái lai, mà chỉ nói mình là phàm phu, thậm chí sau khi đi rồi cũng không tiết lộ thân phận.

Như đại sư Liên Trì, đại sư Ngẫu Ích, các ngài đều là người mà đại sư Ấn Quang tôn kính nhất, đều xưng các ngài là Phật Bồ-tát tái lai, nhưng các ngài luôn không tiết lộ thân phận. Nếu có nhân duyên để tiết lộ thân phận thì nhất định là lúc cuối cùng trước khi nhập Niết-bàn, như đại sư Vĩnh Minh Diên Thọ là tổ thứ 6 của Tịnh độ tông chúng ta, ngài là A-di-đà Phật tái lai, thân phận của ngài bị lộ.

Có một lần, bởi vì hoàng đế tín ngưỡng tam Bảo, cúng trai ngàn vị tăng, mời 1.000 người xuất gia đến ứng cúng, rất nhiều người xuất gia đến. Đại sư Vĩnh Minh Diên Thọ là quốc sư, mọi người đương nhiên đều đề cử đại sư Vĩnh Minh ở vị trí thủ tọa. Đại sư cũng rất khiêm tốn không chịu ở vị trí thủ tọa, mọi người anh đẩy tôi nhường, vị trí thượng thủ bỏ trống không ai ngồi, đột nhiên có một vị hòa thượng tai to từ ngoài cửa bước vào, ăn mặc rách rưới, thoáng chốc liền ngồi lên vị trí thượng thủ. Mọi người trong lòng đều rất không vui, nhưng cũng không dám nói, cũng không biết lai lịch của ngài thế nào, nên ngồi yên ăn cơm. Sau khi ăn xong, hoàng thượng liền hỏi đại sư Vĩnh Minh Diên Thọ: “Hôm nay có Phật Bồ-tát đến ứng cúng không?” Bởi vì theo đạo lý mà nói thì cúng trai ngàn vị tăng nhất định sẽ có Bồ-tát đến, cúng 500 vị tăng thì nhất định có một vị La-hán đến. “Hôm nay, ngài thấy có Phật Bồ-tát đến không?” Đại sư Vĩnh Minh nói: “Có, Định Quang Cổ Phật đến ứng cúng”. “Ai là Định Quang Cổ Phật?” “Định Quang Cổ Phật chính là hòa thượng tai to ngồi ở vị trí thượng thủ”.

Hoàng thượng lập tức phái người đi mời, đi đuổi theo, kết quả Định Quang Cổ Phật đã đi rất xa rồi, người phía sau đuổi kịp đến nơi, Định Quang Cổ Phật ngồi trên tảng đá hỏi: “Các ông đến làm gì?” Những sứ giả đó nói: “Hoàng thượng muốn gặp ngài, muốn mời ngài về cung một chuyến”. “Ai nói vậy?” “Do đại sư Vĩnh Minh Diên Thọ nói ngài là Định Quang Cổ Phật tái lai.” Kết quả hòa thượng tai to này liền nói: “Di-đà lắm lời!” Tức là A-di-đà Phật lắm mồm, nói xong liền nhập Niết-bàn. Sứ

giả này thấy Định Quang Cổ Phật đã đi rồi, chỉ đành vô cùng thất vọng trở về, nghĩ đi nghĩ lại vừa rồi ngài ấy nói “Di-đà lắm lời”, lời này chẳng phải ý nói đại sư Vĩnh Minh Diên Thọ là A-di-đà Phật sao? Nhanh chóng trở về bẩm báo hoàng thượng.

Kết quả, trở về bẩm báo với hoàng thượng, hoàng thượng nói: “Thật quá tốt, Định Quang Cổ Phật đi rồi thì vẫn còn A-di-đà Phật ở lại, nhanh chóng phái người đi mời đại sư Vĩnh Minh Diên Thọ.” Kết quả, sứ giả vội vàng chạy ra khỏi cửa, đúng lúc có một người chạy từ ngoài vào đến báo tin, hai người va vào nhau. Hoàng thượng hỏi: “Người gấp gì vậy?” Người báo tin đó nói: “Không hay rồi, đại sư Vĩnh Minh đã viên tịch”. Bạn xem, thân phận vừa bị lộ là ngài liền ra đi, tuyệt đối không lưu lại thế gian. Bởi vì ở lại thế gian thì mọi người đều biết bạn là Phật Bồ-tát tái lai, vậy chẳng phải sẽ có hiềm nghi bạn triệu tập mọi người lại để làm chuyện danh văn lợi dưỡng sao? Cho nên đây là quy củ, giới luật trong cửa Phật. Hiện nay chúng ta biết rồi, nếu bạn nghe người nào đó nói họ là Bồ-tát gì đó, Phật gì đó thì bạn có thể hỏi họ, tại sao bạn vẫn chưa đi? Bạn phải đi mới đúng. Họ vẫn không đi vậy thì chắc chắn là giả. Tiếp theo: “*Và nói dối trời đến, rồng đến, quỷ thần đến v.v., hư dối không thật, lừa dối người đời thì gọi là đại vọng ngữ*”. Chữ “và” là biểu thị bên trong này có rất nhiều trường hợp. Ngoài việc nói bản thân đã chứng đắc thánh quả ra thì họ cũng có thể nói mình có thần thông, đây là hư dối, nói dối chứ họ thật sự không có loại thần thông này. Nói thiên nhân đến, bản thân họ đã nhìn thấy rồi, họ nói họ nhìn thấy rồng đến, quỷ thần đến, đến làm gì vậy? Đến cúng dường tôi. “Hư dối không thật, lừa dối người đời”, họ tự biết mình nói dối, trên thực tế họ không nhìn thấy, họ lừa người, nói những lời này để chứng minh bản thân họ có cảnh giới phi phàm, như vậy sẽ khiến người đời mê hoặc, cho rằng họ thật sự rất có công phu, là một bậc thánh tăng, cho nên cung kính cúng dường họ.

Hiện tượng này hiện nay rất nhiều, tôi đều gặp cả, ở trước mặt tôi, họ nói rằng nhìn thấy trên đầu thầy có Bồ-tát gì đó, có quỷ thần gì đó ở bên cạnh thầy. Tôi biết họ chắc chắn là lừa gạt người, khoe khoang thần thông, kỳ thực đều là hư dối không thật, đó là lời nói của ma, gặp phải hạng người này thì nên kính mà tránh xa, đừng thân cận họ. Phật chế định giới luật, dù bạn thật sự đạt được thần thông thì cũng không được tùy tiện để lộ, trừ khi có nhân duyên rất quan trọng thì thỉnh thoảng để lộ một chút. Ví dụ cao tăng thời xưa muốn độ quốc vương, độ những đại thần rất có quyền lực, khiến họ có thể tín ngưỡng tam bảo, hộ trì chánh pháp, thỉnh thoảng để lộ một chút thần thông, như vậy cũng được, nhưng tuyệt đối không phải gặp ai cũng để

lộ thần thông, làm vậy chính là khoe khoang sự thần bí hão huyền, là giả không phải thật.

Chúng ta xem Luật tạng thấy tôn giả Tân-đầu-lô-phả-la-đọa, ngài đã chứng A-la-hán. Khi đó vì muốn hàng phục ngoại đạo nên ngài đã thị hiện thần thông, bay tới bay lui trên trời, khiến những ngoại đạo đó nhìn thấy mà ngỡ ngác. Bởi vì A-la-hán có thần túc thông nên ngài có thể tự do tự tại bay lượn trên trời. Kết quả, Phật đã quở trách tôn giả rằng: Ông không được khoe khoang thần thông như thế, không có chút oai nghi nào hết, bay tới bay lui trên trời giống như thằng hề biểu diễn vậy. Đức Phật đã trách mắng ngài, sau đó phạt ngài, không cho phép ngài nhập Niết-bàn, phải ở lại thế gian làm phước điền tăng cho mọi người.

Bạn xem, trong giới luật đều không cho phép làm vậy. Đây là nếu đã chứng được thánh quả A-la-hán mà tùy tiện dùng thần thông thì đều phạm tội ở chương thứ năm, phạm giới tỳ-kheo ở chương thứ năm, việc này là không được, càng huống hồ cố ý giở trò dối trá, đó chính là đại vọng ngữ. Đại vọng ngữ chính là phạm trọng tội, trọng tội phá giới căn bản, như vậy sẽ mất giới thể sa-di, không thể sám hối. Kỳ thực giới này thông với tất cả giới. Cư sĩ thọ ngũ giới, bất quan trai giới, tỳ-kheo thọ giới tỳ-kheo, tỳ-kheo-ni thọ giới tỳ-kheo-ni, còn có thọ giới Bồ-tát, chỉ cần phạm đại vọng ngữ thì đều mất giới thể, không thể sám hối. Tiếp theo nói:

“Nếu công phu hơi có chút đặc lực, nhưng không biết pháp tướng, cho là chứng quả thì gọi là tăng thượng mạn, vốn không có tâm lừa gạt cho nên không mất giới thể.” Đây là nếu bạn tu hành được công phu hơi đặc lực một chút, dường như có chút khinh an, nhưng chưa đạt được thiền định, bạn liền nói với người khác rằng tôi đã được thiền định. Đó là hiểu lầm cảnh giới, hiểu sai thông tin, thậm chí phiền não mới nhẹ đi một chút liền cho rằng mình đã đoạn được kiến tư phiền não, nói rằng mình đã chứng quả. Đoạn được kiến tư phiền não là đã chứng A-la-hán, đây đều là do họ không biết pháp tướng, không hiểu rõ giáo lý, không hiểu rõ ràng đối với cảnh giới của mỗi một quả vị thánh, chưa hạ công phu nghiên cứu giáo lý. Kỳ thực trong giáo pháp, Phật đều nói rất rõ ràng rồi, mỗi một quả vị thánh sẽ có cảnh giới thể nào, có thần thông, đạo lực như thế nào, đều nói rất rõ ràng, họ lại không nghiên cứu, tự tu như vậy một khoảng thời gian, cảm thấy phiền não của mình nhẹ, trí tuệ tăng, thế là cho rằng mình đã nhập vào dòng thánh. Điều này thuộc về “tăng thượng mạn”, đây là một loại phiền não ngạo mạn. Trên thực tế, họ vốn không có tâm lừa gạt, họ không có ý định muốn nói dối, chẳng phải muốn lừa gạt người khác, mà do bản thân

họ hiểu lầm cảnh giới của mình, hiểu lầm bản thân đã chứng thánh quả, hoặc đạt được thiên định v.v.. Do họ không có tâm lừa gạt, cho nên nói những lời này thì không gọi là vọng ngữ, nên không mất giới, tức là không mất đi giới thể.

Hiện nay thật sự còn có những người như vậy, năm xưa lão hòa thượng đã từng gặp qua, có mấy người thanh niên đến tìm lão hòa thượng xin ấn chứng, nói họ đã chứng quả A-la-hán, mời lão hòa thượng ấn chứng cho họ. Lão hòa thượng đã giới cho họ một thau nước lạnh, nói rằng: “Các anh chưa chứng A-la-hán”. Họ liền rất tức giận nói: “Vị Phật sống Mật tông nào đó đều nói chúng tôi đã chứng quả A-la-hán rồi, sao thầy lại nói chúng tôi chưa chứng?” Lão hòa thượng rất hài hước nói: “Tôi chưa chứng A-la-hán, anh nhìn tôi mà không nhận ra tôi là phàm phu, anh còn tìm tôi ấn chứng, vậy chắc chắn anh không phải A-la-hán rồi.” Câu này đã cắt ngang lời của họ, đây là gì? Họ không hề có ý định lừa gạt bạn, đây là thuộc về tăng thượng mạn, bản thân họ hiểu lầm. Công phu của họ hơi có chút đắc lực mà thôi, chứng đắc A-la-hán còn cách xa lắm, sơ quả cũng chưa đắc. Người chứng đắc A-la-hán sẽ không nổi giận, nổi giận là phiền não sân. Tham sân si là thuộc về kiến tư phiền não, có kiến tư phiền não thì chứng tỏ chưa chứng A-la-hán, chứng A-la-hán là đã đoạn kiến tư phiền não rồi.

Người như vậy, giả sử bản thân có một chút cảnh giới thì nên làm sao? Trước tiên, phải đi “thừa thỉnh các bậc sư trưởng đã tu chứng để phán định rõ đúng sai”. Nếu hiểu lầm cảnh giới thì sư trưởng sẽ nói với bạn là bạn chưa chứng đắc cảnh giới này. Lúc này bạn không được chấp trước ý kiến của mình, mà bạn nên nghiêm túc thỉnh giáo sư trưởng rốt cuộc cảnh giới của A-la-hán là như thế nào? Sư trưởng sẽ nói với bạn A-la-hán có thiên nhãn thông, thiên nhĩ thông, bây giờ tôi hỏi anh, hiện tại anh đang ở tầng ba, vậy anh có thể nhìn thấy người dưới tầng một đang làm gì không? Không nhìn thấy, không thấy thì anh không có thiên nhãn thông. Ở quảng trường New York nước Mỹ có người đang nói chuyện, anh có thể nghe thấy không? Anh không nghe thấy, vậy xin lỗi, anh không có thiên nhĩ thông. Thiên nhãn, thiên nhĩ thông đều không có thì sơ quả cũng chưa chứng được chứ đừng nói đến tứ quả A-la-hán. Việc này trước tiên phải thỉnh giáo các bậc sư trưởng đã tu chứng để hiểu rõ cảnh giới này. “*Phán định rõ đúng sai*”, rốt cuộc mình đã chứng hay chưa chứng, cảnh giới này có phải chân thật không, hay là hiểu lầm. Việc này bản thân phải rõ ràng, nếu hiểu sai cảnh giới thì đây là tăng thượng mạn, vậy phải “*khẩn thiết sám hối*”, khẩn thiết sám hối tâm ngạo mạn của mình.

“Xả bỏ cái tâm có sở đắc, tinh tấn mong cầu những đạo lý chân thật để xuất ly thì mới mong không bị đọa lạc”. Chân thật muốn tu hành thì không được lấy ít cho là đủ, được một chút khinh an thì liền cảm thấy mình rất tài giỏi, cảm giác rất thỏa mãn, vậy thì không thể tiếp tục tiến lên được. Do đó, tăng thượng mạn sẽ chướng đạo pháp, cho nên cần phải tinh tấn mong cầu những đạo lý quan trọng chân thật để xuất ly. Xả bỏ cái tâm có sở đắc của mình, phải biết trong kinh Kim Cang nói ngay đến sơ quả Tu-đà-hoàn đều đã lìa khỏi tướng ta, tướng người, tướng chúng sanh, tướng thọ giả, các ngài đã không có ta nữa rồi. Ta là một loại kiến hoặc, Tu-đà-hoàn đã đoạn được rồi, cho nên kinh Kim Cang nói chúng được quả Tu-đà-hoàn thì các ngài sẽ không cho rằng mình đã chứng quả Tu-đà-hoàn, vì sao vậy? Bởi vì các ngài là không tướng ta, không có ta thì ai chứng được Tu-đà-hoàn đây? Nếu bạn chấp trước là mình đã chứng Tu-đà-hoàn thì xin lỗi nhé, bạn chưa chứng Tu-đà-hoàn. Bởi vì bạn chưa buông bỏ cái ta, bạn có tâm sở đắc, có tâm sở đắc thì không thể chứng thánh quả, thậm chí Phật quả Bồ-đề rốt cuộc cũng không có cái gì để chứng đắc.

Trong kinh Kim Cang, Phật nói với ngài Tu-bồ-đề rằng: “Thực không có pháp nào nên Như Lai chứng được A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề”. Bạn cho rằng có một pháp gọi là A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề, tôi có thể chứng được pháp này, sau khi chứng được pháp A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề này thì tôi có thể thành Phật rồi. Bạn chấp tất cả những cảnh giới này là thật thì không thể chứng đắc, không thể chứng được cảnh giới Phật, không thể chứng được cảnh giới Bồ-tát, vì sao vậy? Trong kinh Kim Cang nói: “Thực không có pháp nào thì gọi là Bồ-tát”, Bồ-tát cũng không có, Phật không có, Bồ-tát cũng không có. Không có này là chỉ điều gì? Bản thân không được có ý niệm này, bạn cho rằng có Bồ-tát để chứng, có Phật để chứng, có Bồ-đề để chứng thì bạn không chứng được, không cách nào đạt được. Nếu buông bỏ tất cả tâm sở đắc thì bạn mới có thể đạt được cảnh giới của Phật Bồ-tát chân thật.

Trong kinh Kim Cang nói: “Hết thấy pháp không có ta, không có người, không có chúng sanh, không có thọ giả”. Hết thấy pháp đã là *không có ta* thì sẽ không có chuyện: tôi chứng được Bồ-đề, tôi đang độ chúng sanh, những ý niệm này thấy đều không có, vì sao vậy? Không có ta, không có người, không có chúng sanh, không có thọ giả, thậm chí độ chúng sanh, Phật độ hết chúng sanh, khiến hết thấy vô lượng vô biên chúng sanh, chúng sanh nhiều như cát sông Hằng đều được độ hết, nhưng trong mắt của Phật thì thật không có một chúng sanh nào được độ, không có tướng chúng sanh, chẳng những không có tướng người, mình, chúng sanh, mà ngay đến thấy cũng

không có. Thấy này chính là ý niệm rất vi tế, “không thấy ta, không thấy người, không thấy chúng sanh, không thấy thọ giả”. Cho nên, khi tu hành chúng ta đạt được một số cảnh giới tốt thì đừng khởi tâm động niệm, đừng cảm thấy rất vui mừng, cảm thấy mình rất tài giỏi. Có người nhìn thấy Phật, nhìn thấy Bồ-tát thì vui mừng không gì bằng, đi khắp nơi nói với mọi người, kết quả không bao lâu họ liền bị trúng tà, bị ma nhập, hiện nay chúng tôi có thấy người như vậy.

Lần trước có một cư sĩ ở chỗ chúng ta đây, anh ấy chính là như vậy, viết một tin nhắn kể cho tôi về những trải nghiệm mà trước đây anh tu hành thế nào. Trước đây anh đã thấy Quán Thế Âm Bồ-tát, sau khi thấy Quán Thế Âm Bồ-tát thì lập tức liền xuất hiện cảnh giới ma. Trên thực tế thì anh ấy đã bị ma nhập, đó là yêu ma quý quái lợi dụng tâm tham cầu cảnh giới tốt của anh ấy nên đã nhập vào thân anh ấy. Cho nên có lúc bản thân anh không biết mình muốn làm gì, không khống chế được bản thân, có khi thần hồn điên đảo. Lần trước ở nơi đây thần hồn điên đảo nên bị đuổi ra ngoài. Đây là gì vậy? Tu hành không có thiện tri thức dẫn dắt, bản thân lại không hiểu giáo lý, tu mà luyện đui, nên gặp một số cảnh giới tốt, vốn dĩ là việc tốt nhưng vừa khởi tâm tham chấp thì liền biến thành cảnh giới ma. Việc này trong kinh Lăng-nghiêm nói rất rõ ràng, kinh Lăng-nghiêm nói rằng: *“Không khởi tâm chứng thánh là cảnh giới thiện, nếu nghĩ mình đã chứng thánh thì liền rơi vào tà kiến.”* Điều này đối với người tu hành chúng ta vô cùng quan trọng, khai thị này rất quan trọng. Bạn thấy bất cứ cảnh giới nào, thấy ánh sáng, thấy hoa, thấy Phật đến xoa đầu, các loại tướng lành, nhưng quan trọng nhất là “không khởi tâm chứng thánh”. Đừng cảm thấy dường như mình có cảnh giới rất tuyệt diệu, vượt qua người phàm, khởi tâm vui mừng đắc chí. Đây chính là khởi tâm chứng thánh, điều này không tốt. Bạn không khởi tâm chứng thánh, mà dùng tâm bình thường để đối diện thì đây là cảnh giới thánh, cảnh giới tốt.

Tôi nhớ khi tôi vừa mới xuất gia, xuất gia chưa bao lâu, tôi thế độ dưới tòa của lão hòa thượng thượng Sương hạ Hoài ở chùa Viên Minh - Hồng Kông. Xuất gia chưa bao lâu, vì muốn báo ân của lão hòa thượng nên đã mở một khóa trại hè cho thanh niên học Phật ở chùa Viên Minh. Có không ít người xuất gia ngắn hạn, xuất gia ngắn hạn cũng cho họ thọ giới sa-di, cho nên năm 2012, trong bảy ngày trại hè đó tôi đã giảng “Sa-di Thập Giới Oai Nghi Lục Yếu”. Khi ấy mọi người nghe rất có pháp hỷ, hơn 300 người, tuy điều kiện cư trú rất kém, đều là trải nệm trên đất, ngủ trên đất, nhưng mọi người đều rất hoan hỷ, chủ yếu đều là thanh niên. Kết quả hai

ngày cuối cùng, trên trời xuất hiện rất nhiều tướng lành, có người nhìn thấy Phật Bồ-tát, có người nhìn thấy những tướng lành rất hy hữu. Mọi người đều ở khoảng sân bên ngoài hướng lên trời hoan hô, sau đó đến gọi tôi, lúc đó tôi đang xem sách, chuẩn bị bài giảng. Họ đến gọi tôi, tôi cũng không đi, tôi nói với họ hai câu: “phàm những gì có tướng đều là hư vọng”, có gì tốt mà xem.

Không khởi tâm chứng thánh mới là cảnh giới thiện. Nếu bạn cảm thấy cái đó là tướng lành gì đó, mây lành gì đó, Phật Bồ-tát gì đó đến thì: “Nếu nghĩ mình đã chứng thánh thì liền rơi vào tà kiến”. Bạn xem đó là thánh cảnh gì đó thì lập tức lạc vào tà kiến, vốn dĩ là cảnh giới thiện, lại biến thành cảnh giới ma, vì sao vậy? Bởi vì tâm bạn không thanh tịnh, tâm bạn động rồi. Tâm này vừa động thì liền cảm ứng với ma, tâm của Phật Bồ-tát là thanh tịnh, không động, tâm của bạn cũng không động thì đó chính là cảnh giới thánh, cho nên cảnh giới tốt nhất là gì? Không có cảnh giới chính là cảnh giới tốt, không có cảnh giới thì tâm bạn không động, cảnh giới tốt. Có cảnh giới gì đó, vậy cũng chưa chắc là cảnh giới tốt, trừ khi tâm bạn thật sự không động, thấy cảnh giới tốt cũng như không thấy, đây chính là cảnh giới tốt. Gọi là cảnh giới tốt vẫn là xét xem tâm của bạn không động, vậy thì đây là cảnh giới tốt. Bạn nhìn thấy những cảnh giới này đều không động tâm thì mới là cảnh giới tốt.

Cho nên “không khởi tâm chứng thánh là cảnh giới thiện”, tức là không khởi tâm, không động niệm là cảnh giới thiện. Nhìn thấy A-di-đà Phật đến cũng không cần khởi tâm động niệm, thọ mạng của bạn đến rồi vậy thì ra đi, thọ mạng chưa đến, nhìn thấy xong rồi thì thôi. Việc qua rồi căn bản là không cần nghĩ lại nữa, mà vẫn cứ miên mật thành thật niệm câu Phật hiệu của bạn là đúng rồi, cho nên điều này rất quan trọng. Bằng không thì thật sự giống như ở đây nói, nếu không phải “tinh tấn mong cầu những đạo lý chân thật để xuất ly thì mới mong không bị đọa lạc”. Nếu không buông bỏ tăng thượng mạn, không buông bỏ tâm chấp trước những tướng lành này thì sẽ đọa lạc, sẽ trầm luân sa đọa, sẽ đọa lạc. Do đó, chúng ta nhìn thấy những ví dụ như vậy ở trước mắt, phải biết những quỷ thần, yêu tà thường sẽ lợi dụng tâm chấp tướng đó của bạn, họ sẽ đến lợi dụng bạn. Bạn không chấp tướng thì căn bản họ không có cách nào hết, bạn không có thóp cho họ nắm thì họ không có cơ hội để lợi dụng. Nếu bạn vừa chấp tướng, vừa tham chấp cảnh giới lành thì những yêu ma quỷ quái này sẽ lợi dụng cơ hội đó, cho nên sẽ dễ đọa lạc, người tu hành này bỗng chốc có thể sẽ tụt xuống rất sâu, còn không bằng trước đây. Đây là bước lùi lớn, cho nên tu hành quả thực không dễ dàng, nhất định phải có thiện tri thức dẫn dắt bạn,

hoặc bản thân phải thâm nhập giáo lý. Đối với thứ tự tu hành, cảnh giới ở mỗi một tầng đều phải hiểu rất tường tận, hơn nữa phải thông đạt, hiểu rõ thật tướng của vũ trụ nhân sinh, biết được “phàm những gì có tướng đều là hư vọng”.

Đây là lời trong kinh Kim Cang nói, tất cả những tướng mà bạn nhìn thấy đều là tướng hư vọng, bạn đừng cho những tướng hư vọng là thật, bạn vừa chấp trước thì liền đọa lạc. Bạn có thể lìa khỏi tướng, không chấp tướng thì có thể nâng lên cao, cho nên thật sự thấy tướng lành, thấy A-di-đà Phật đến, thấy hoa sen, thấy tướng lành gì đó thì tốt nhất là giữ kín đừng nói, như vậy bạn sẽ không bị đọa lạc, bạn sẽ không dễ mời gọi ma chướng. Như đại sư Huệ Viễn cả đời ba lần nhìn thấy hải hội Liên Trì, thánh cảnh thế giới Cực Lạc, nhưng ngài chưa bao giờ nói với người khác, cuối cùng cho đến trước khi vãng sanh thì ngài mới nói với người khác: “Tôi lại nhìn thấy hải hội Liên Trì rồi, đời này tôi đã nhìn thấy ba lần, đây là lần thứ tư, chắc chắn là sắp vãng sanh rồi”. Quả nhiên hai hôm sau thì vãng sanh, cuối cùng mới nói ra để tăng trưởng lòng tin của người khác, trước khi chưa vãng sanh thì đều không nói, tu hành như vậy mới thuận buồm xuôi gió, xa lìa được ma chướng.

Tiếp theo: “*Nếu vốn dĩ muốn nói dối nhưng nói không rõ ràng nên người nghe không hiểu được, hoặc đang nói mà dừng lại không nói nữa thì đều phạm tội phương tiện bậc trung có thể sám hối, cần gấp rút sám hối để tiêu trừ tội.*” Đây là nói khi đại vọng ngữ, vốn dĩ muốn nói, muốn lừa gạt người khác, nhưng nói không được rõ ràng, nói không tường tận, không thấu đáo. “Tiền nhân” chính là người nghe, họ cũng không lãnh hội được ý của bạn. Bạn nói với một người rằng: “tôi đã chứng được nhị quả rồi”, “hai quả, ba quả gì cơ, chỗ tôi có hai quả táo đây”. Họ không rõ bạn đang nói gì, còn may, vậy thì chưa đến mức phạm trọng tội, nếu họ nghe rõ ràng rồi vậy thì bạn phạm trọng tội, cho nên “người nghe không hiểu được” thì phạm vào tội phương tiện. Hoặc “đang nói mà dừng lại không nói nữa”, tức là nói nhưng mới nói được một nửa, muốn nói với người khác là tôi chứng A-la-hán rồi, “tôi chứng được A...”, nghĩ lại không được, đây là đại vọng ngữ, hai chữ “La-hán” này chưa nói ra miệng, đang nói mà dừng lại không nói nữa thì phạm “tội phương tiện bậc trung có thể sám hối”.

Trung chính là bậc trung, vẫn chưa phạm đến bậc thượng, bậc thượng là không thể sám hối, không thông sám hối. Bậc trung thì có thể tác pháp sám hối. Trong giới tỳ-kheo, giới tỳ-kheo-ni là thuộc về bậc thượng trong tứ thứ ba, vậy thì cũng phải khẩn thiết sám hối. Khẩn thiết sám hối chính là sám hối như pháp, tốt nhất là sám

hồi trước tăng, sám hối trong tăng đoàn có bốn người trở lên hoặc ít nhất là hai đến ba người. Căn cứ như trong luật nói, phạm tội bậc trung trong tụ thứ ba thì phải sám hối với hai hoặc ba người. Bậc hạ trong tụ thứ ba là sám hối trước một người, những tội này đều phải gấp rút sám hối để tiêu trừ tội. Nếu không sám hối mà che giấu tội lỗi thì tội nghiệp của họ sẽ tăng thêm, tội chồng thêm tội. Cho nên, nếu chúng ta phạm giới mà chưa sám hối, ngày hôm sau mới sám hối thì đã thêm một tội che giấu rồi. Hôm nay lại chưa phát lộ mà che giấu đi, để qua đêm thì sẽ có tội che giấu qua đêm, lại qua một đêm nữa tiếp tục che giấu, từng đêm từng đêm, qua mỗi một đêm sẽ tăng thêm một tội che giấu. Tội nghiệp này sẽ ngày càng lớn, giống như quả cầu tuyết vậy, cho nên phải gấp rút sám hối để tiêu trừ, sám hối rồi thì sẽ trở lại thanh tịnh. Cho nên, hiện nay tăng đoàn nơi đây của chúng ta có không ít tỳ-kheo, sa-di cũng học theo, mỗi buổi tối đều đối thú sám hối. Phạm giới rồi thì tốt nhất đừng để qua đêm, ngày nào phạm giới thì ngày đó sám hối, sám hối được thanh tịnh.

Tiếp theo: *“Lại nữa, miệng có bốn lỗi”*, lỗi của miệng, khẩu nghiệp có bốn loại, thứ nhất là nói dối, thứ hai là nói thêu dệt, thứ ba là nói ly gián, thứ tư là nói thô ác. Ở đây có giải thích rõ từng điều.

Thứ nhất nói dối là *“thấy mà nói không thấy, không thấy nhưng lại nói thấy. Nghe, giác, biết... đều như vậy”*. Đây là nói một loại, nhìn thấy nhưng nói không thấy. Ví dụ người ta đến hỏi bạn: “anh có thấy người nào đó đi qua đây không?” Bạn rõ ràng nhìn thấy rồi nhưng khăng khăng nói không thấy, hoặc rõ ràng không thấy mà nói đã thấy, đây đều là nói lời trái với tâm, đây đều thuộc về nói dối. Nói trái với tâm là bất luận lời bạn nói ra có đúng với sự thật hay không. Ví dụ bạn nhìn thấy con nai mà bảo là con ngựa, nói với người khác rằng nó là một con ngựa. Giả sử trong tâm bạn nghĩ nó là con nai nhưng lại nói nó là con ngựa, là thuộc về nói dối. Ví dụ nó là một con nai nhưng trong tâm bạn lại nghĩ nó là một con ngựa. Bạn nghĩ sai rồi nhưng sau đó nói với người khác rằng nó là một con nai, bạn nói lời trái với tâm. Bạn nghĩ nó là ngựa nhưng lại nói với người khác nó là nai. Tuy trên thực tế nó là một con nai, bạn nói đúng rồi, vừa may nói đúng rồi, nhưng lời bạn nói trái với tâm nên vẫn thuộc về nói dối, cho nên chúng ta phải hiểu rõ ý này.

“Thấy mà nói không thấy, không thấy nhưng lại nói thấy”, đây là nói về dùng mắt để nhìn. Nghe là dùng tai, nghe, giác, biết v.v., những điều này đều giống như vậy. Nói đầy đủ tức là “không nghe thấy nhưng nói có nghe thấy, nghe thấy nhưng lại nói không nghe thấy”. Người ta hỏi bạn có nghe thấy ai đó nói gì không? Rõ ràng

bạn không nghe thấy nhưng nói mình đã nghe thấy, không nghe thấy mà nói đã nghe thấy. Hoặc rõ ràng đã nghe thấy nhưng nói mình không nghe thấy, “nghe thấy mà nói không nghe thấy”, đây đều thuộc về nói dối. Hoặc “không cảm giác thấy nhưng nói có cảm giác thấy, cảm giác thấy nhưng nói không cảm giác thấy”. Bạn không có cảm giác này nhưng bạn nói có cảm giác này. Họ hỏi bạn: anh nghe giảng có thấy pháp hỷ không? Có có, rõ ràng bản thân rất khổ não, nhưng sau đó nói rất pháp hỷ, “không cảm giác thấy nhưng nói có cảm giác thấy”, đây đều là nói dối. Lời nói thường phải thành thực, không được nói những lời khách sáo, nói thêu dệt, lừa gạt người đời. Thà không nói, chỉ mỉm cười một cái là được rồi, bạn nói ra lời nói dối thì đó là phạm giới. Còn có “không biết mà nói biết, biết nhưng nói không biết” đều giống như vậy. “Vân vân” là bao gồm tất cả.

Tiếp theo xin kể với mọi người một công án, người xuất gia nhất định phải thường nói lời thành thật, không được nói dối, dù mất thân mạng cũng không được lừa gạt người, giống như đức Phật là “nói lời chân thật, nói đúng sự thật, sự thật như thế nào thì nói như thế đó, không nói lời lừa gạt, không nói lời khác nhau”. Công án này nói trước đây có một vị tỳ-kheo, trong năm giới thì ông đã phạm hết bốn giới rồi, chỉ còn lại một giới không nói dối, ông vẫn kiên trì giữ không phạm. Kết quả vì năm giới *giết, trộm, dâm, dối, rượu* đều có thần hộ giới. Mỗi một giới sẽ có năm vị thần hộ giới, ông đã hủy phạm bốn giới rồi, chỉ còn lại một giới, cho nên ông chỉ có 5 vị thần hộ giới đến bảo vệ ông; 5 vị thần hộ giới này cũng có chút chán nản: ngài xem chúng ta tổng cộng có 25 vị thần hộ giới đến, 20 người đều đã đi rồi, chỉ còn lại 5 người chúng ta, chúng ta cũng nhanh chóng đi thôi, nhưng ông ta không phá giới thì không thể đi được, làm sao đây? Chúng ta dụ dỗ để ông ta phạm giới là được rồi, vậy là 5 vị thần hộ giới này đã dụ dỗ ông, thần hộ giới liền biến thành một con hổ chặn đường ông. Lúc này vị tỳ-kheo ấy đang đi trên đường, bởi vì có hẹn với một người, con hổ này liền chặn đường ông, muốn ăn thịt ông.

Vị tỳ-kheo này bởi vì không nói dối, rất thành thực, nên nói với hổ rằng: “hồ à, ta đã có hẹn với một người, nếu người ăn thịt ta thì ta đã thất hẹn với người ta rồi, ta không giữ chữ tín, giới pháp của ta cũng bị hủy hoại, việc này không được, hay là người thả cho ta đi, đợi ta đến nơi hẹn, làm xong việc sẽ quay lại, rồi người ăn thịt ta cũng chưa muộn”. Vậy là con hổ này bèn thả cho ông đi. Vị tỳ-kheo này rất thành thật, làm xong việc và thật sự đã quay lại tìm con hổ này, nói với hổ rằng: “được rồi, ta làm xong việc, người đến ăn đi”. Ông liền cởi y phục ra, ngồi nghiêm trang ở đó,

chuẩn bị cúng dường thân thể cho hổ. Lúc này đột nhiên con hổ biến mất, trên trời xuất hiện 5 vị thần hộ giới tán thán vị tỳ-kheo này rằng: “lành thay, lành thay, có thể thà bỏ thân mạng cũng không hủy phạm giới pháp”. Tỳ-kheo này nghe thấy thần hộ giới tán thán như vậy, đương nhiên bản thân ông cũng cảm thấy rất hổ thẹn, năm giới chỉ còn lại một giới cuối cùng này, may mà vẫn có thể giữ được, từ đó về sau ông kiên quyết sửa đổi lỗi lầm, sám hối tội phạm giới của mình, sau đó tất cả giới đều được khôi phục, sám hối được thanh tịnh, cho nên 20 vị thần hộ giới còn lại cũng đều đến. Trên thực tế, đối với một tỳ-kheo mà nói không chỉ là năm giới, cư sĩ thọ năm giới, tỳ-kheo là 250 giới. Câu chuyện này chứng minh cho chúng ta một đạo lý, chính là chỉ cần có thể cố gắng giữ gìn giới pháp thì thật sự sẽ có thần hộ giới. Sau đó, vị tỳ-kheo này tinh tấn tu đạo nên ông cũng chứng đắc thánh quả.

Ở đây phải nói rõ một chút, vị tỳ-kheo này thà bỏ thân mạng cũng giữ chữ tín, giữ chữ tín đương nhiên cũng có quan hệ, liên quan đến điều giới không nói dối này, nhưng nếu ở trong trường hợp này, ví dụ ông thật sự bị hổ ăn thịt, ông thất hứa với người, trường hợp thất hứa với người này trên thực tế ông không phạm tội nói dối, bởi vì khi đó ông đã đồng ý với họ đi đến buổi hẹn, ông không hề lừa gạt người ta, chỉ là sau đó ông gặp nạn duyên này nên không cách nào đến buổi hẹn được. Trên thực tế, khi có nạn duyên thì có thể cho phép, thất hứa cũng không phạm giới. Mặc dù sau đó bản thân ông không có nạn duyên, nhưng ông muốn thất hứa thì cũng không cấu thành giới nói dối. Bởi vì lúc ông đồng ý với họ, ông không có tâm lừa gạt người ta, sau đó ông thay đổi chủ ý, đổi chủ ý thất hứa với người thì cũng chỉ phạm một tội nhỏ, trong giới tỳ-kheo thuộc về tội ở chương thứ năm. Nhưng nói dối là thuộc về tội ở chương thứ ba nên tương đối nặng.

Giả sử khi gặp trường hợp thật sự cứu giúp chúng sanh, vì muốn cứu giúp chúng sanh thì có thể nói lời phương tiện, không nhất định là không được nói sang đê tài khác, có gì thì nói đó. Chỗ này xin kể với mọi người, trên kinh có một công án như thế này, đây là trong luật nói.

Trong “Căn Bản Thuyết Nhất Thiết Hữu Bộ Luật” có nói: Nếu tỳ-kheo gặp một người thợ săn đuổi theo một con nai. Con nai này chạy vào trong chùa, người thợ săn này đuổi đến nơi, lúc này vừa hay có một tỳ-kheo ở đó nhìn thấy con nai đã trốn rồi, người thợ săn liền hỏi vị tỳ-kheo rằng: “Thánh giả, ngài có nhìn thấy một con nai chạy qua đây không?” Lúc này nên trả lời như thế nào? Nếu bạn nói: “Có, ở đằng kia”, người thợ săn ấy lập tức giết con nai, vậy thì bạn xem như đã giúp người

khác giết hại chúng sanh rồi, đây cũng là phạm giới. Bạn cũng không thể nói không thấy, không thấy là nói dối, cũng là phạm giới, phương tiện thiện xảo thì nói thế nào vậy? Trong luật dạy chúng ta thế này: Vị tỳ-kheo này không nên nói tôi thấy, không được nói tôi đã nhìn thấy, mà nên nói như thế nào? Ví dụ lúc này thời tiết rất nóng, vậy bạn liền nói: “Hiền thủ”, rất khách khí, rất nhiệt tình gọi đối phương là hiền thủ. “Hiền thủ, mời ngài vào phòng khách trước, chúng ta uống tách trà cho mát, nghỉ ngơi một chút”. Giả sử trời rất lạnh, bạn có thể nói: “Hiền thủ, mời ngài vào trong phòng này, trong phòng ấm hơn, đốt lửa sưởi ấm một chút trước đã”. Kết quả người thợ săn này nói: “Thầy đừng lo, con không mệt, bây giờ con phải đi tìm con nai đã, thầy nói cho con biết, thầy có thấy con nai đó không?”

Vị tỳ-kheo thấy chiêu thứ nhất không hữu dụng rồi, vậy thì dùng chiêu thứ hai, trước tiên vị tỳ-kheo nhìn móng tay của mình, nhìn móng tay xong rồi sau đó nói: “Tôi thấy móng tay”, sau đó lại nhìn hư không, “tôi thấy hư không”, đây là chiêu thứ hai. Người thợ săn này không kiên nhẫn nữa: “Con không hỏi thầy thấy móng tay, hay thấy hư không, con hỏi thầy thấy nai, có nhìn thấy con nai không?” Lúc này vị tỳ-kheo dùng chiêu thứ ba, tức là tỳ-kheo nhìn khắp bốn hướng, sau đó tự tác ý, tư duy rằng: *“trong trống nghĩa để không có chúng sanh hữu tình”*. Như trong kinh Kim Cang nói: “Không có ta, không có người, không có chúng sanh”, trong trống nghĩa để không có hết thấy chúng sanh hữu tình, cho nên lúc này bèn nói với thợ săn rằng: “Tôi không thấy chúng sanh hữu tình”, như vậy thì không phạm giới. Vị tỳ-kheo có nói dối không? Không nói dối, bởi vì họ không nói lời trái với tâm, trong tâm họ nghĩ như vậy nên họ nói như vậy. Họ nói, tôi không thấy chúng sanh là trong tâm họ nghĩ như vậy, kinh Kim Cang chẳng phải dạy chúng ta là không có tướng chúng sanh hay sao, cho nên họ nói không có chúng sanh, họ cũng không nói sai, tôi không thấy chúng sanh, nhưng đối phương nghe có hiểu hay không thì không quan trọng, họ nghe không hiểu là việc của họ, dù sao thì tôi cũng không nói dối, nhưng tôi cũng cứu được con nai này. Phải làm như vậy, đây là phương tiện thiện xảo.

Không được tùy tiện nói dối. Nếu tùy tiện nói dối, người ta hỏi bạn có nhìn thấy con nai không? Bạn nói không thấy. Trên thực tế thì như vậy cũng là phạm giới nói dối, phạm tội ở chương thứ ba, tuy bạn có tâm tốt muốn cứu giúp chúng sanh, nhưng quay lại thì bạn vẫn phải sám hối tội ở chương thứ ba. Đây là Bồ-tát phát tâm, thà bản thân xuống địa ngục cũng phải cứu giúp chúng sanh, như vậy thì được, nhưng Bồ-tát cũng phải tôn trọng giới tỳ-kheo, cũng phải tôn trọng giới Thanh văn. Phạm

giới tướng trong giới Thanh văn này thì vẫn phải như pháp mà sám hối, bởi vì họ thật sự đã phạm giới, phù hợp với tội tướng này. Tiếp theo, chúng tôi sẽ nói đến cụ duyên thành phạm, đầy đủ sáu duyên thì nói dối, tiểu vọng ngữ sẽ cấu thành phạm tội. Sáu duyên đầy đủ thì bạn phạm giới nói dối, phải căn cứ theo giới pháp của Thanh văn, như pháp mà sám hối diệt tội. Không thể dùng tâm từ bi hộ niệm chúng sanh trong giới Bồ-tát để phá hoại giới pháp Thanh văn, như vậy cũng không được. Dương nhiên, nếu làm giống như vị tỳ-kheo này là tốt nhất. Họ dùng trí tuệ, phương tiện thiện xảo, vừa không nói dối lại cứu được chúng sanh.

Điều này trong luật cũng dạy rất tỉ mỉ, dạy chúng ta các loại phương pháp để có thể cứu giúp chúng sanh. Trong điều giới này nói: *“Lại nữa, sự thật là có nhưng lại nói là không, sự thật là không mà lại nói là có, lừa dối người khác thì đều gọi là nói dối”*. Bạn rõ ràng nhìn thấy con nai, có thấy con nai này nhưng bạn nói không thấy thì cũng tính là phạm giới, sự thật là không nhưng lại nói là có cũng là nói dối, đây đều là tánh tội, vẫn phải nhanh chóng sám hối. Tội nói dối này thuộc về tiểu vọng ngữ, không phạm đến trọng tội, nhiều nhất là thuộc về giới bậc trung hoặc bậc hạ. Căn cứ theo Sa-di Thập Giới Oai Nghi Lục Yếu của đại sư Ngẫu Ích thì ngài không đặc biệt nêu rõ; căn cứ theo Tỳ-Kheo Giới Tướng Biểu Ký mà nói thì tội ở chương thứ ba, có thể phán bằng với tội bậc hạ. Cho nên sau chương thứ ba, tội ở sau chương thứ ba của giới tỳ-kheo đều thuộc về bậc hạ, nhưng đại sư Ngẫu Ích, còn có giảng ký của hòa thượng Thanh Công đều phán chỗ này là bậc trung. Tuy cách phán này có một số khác biệt, nhưng phương pháp sám hối thì đều giống nhau. Bậc trung và bậc hạ này là phạm vào tội bậc trung của tiểu vọng ngữ trong tội nói dối, hoặc nếu phán thành tội bậc hạ thì đều đối trước một vị pháp sư là có thể sám hối thanh tịnh.

Cho nên, *“người phạm tội phải nhanh chóng sám hối, thế không tái phạm nữa”*. Nghĩa lý quan trọng nhất của sám hối là sau không tái phạm nữa. Nếu không sửa đổi, tương lai vẫn phạm, vậy thì không có tâm khẩn thiết sám hối, mà là tâm khinh mạn giới pháp, có tội không chịu sám hối, tương lai gặp phải cảnh giới thì chắc chắn phạm giới, như vậy thì *“hiện đời sẽ bị người khinh bỉ, chết đọa vào ba đường ác”*. Hiện đời sẽ bị người coi thường, bởi vì người thường nói dối, bạn có thể thành công lừa dối người ta một lần, lừa hai lần, ba lần đều có thể thuận lợi, nhưng lừa nhiều rồi thì người ta sẽ không tin tưởng bạn nữa, sau này dù bạn có nói lời thật thế nào đi nữa thì họ đều cho rằng bạn đang nói dối, cho nên nói dối sẽ bị người coi

thường, sau khi chết quả báo đều ở tam đồ, chính là ba đường ác: địa ngục, quỷ đói, súc sanh.

Được rồi, đoạn này chúng tôi giảng đến đây trước, cảm ơn mọi người!